

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 5393/BNV-TCBC ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hậu Giang năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020, như sau:

1. Biên chế sự nghiệp năm 2020 là 14.399 biên chế (giảm 326 biên chế so với năm 2019), bao gồm:

- | | |
|---|-----------------|
| a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: | 9.943 biên chế. |
| b) Sự nghiệp Y tế: | 2.582 biên chế. |
| c) Sự nghiệp nghiên cứu khoa học: | 23 biên chế. |
| d) Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao và Du lịch: | 158 biên chế. |
| đ) Sự nghiệp khác khối sở, ban, ngành tỉnh: | 1.181 biên chế. |
| e) Sự nghiệp khác khối UBND cấp huyện: | 501 biên chế. |
| g) Biên chế dự phòng: | 11 biên chế. |

2. Số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:

a) Trong các cơ quan, tổ chức hành chính: 133 người.

b) Trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 741 người (giảm 07 người so với năm 2019).

3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh: 98 người.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt UBND cấp huyện) có trách nhiệm: theo thẩm quyền, thực hiện giao biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với từng cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trong tổng số biên chế quy định tại Điều 1.

2. Trên cơ sở biên chế được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp, sử dụng biên chế hợp lý, nếu cần điều chỉnh biên chế nội bộ của các đơn vị trực thuộc thì phải hiệp thương thống nhất trong Ban Lãnh đạo và báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện tinh giản biên chế của từng cơ quan, đơn vị theo đúng quy định; thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 30/6/2020.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NCTH.VM

Đồng Văn Thanh